

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 7608 /SGDDĐT-KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Về triển khai thực hiện chính sách học
phí, chính sách hỗ trợ người học và các
khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào
tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục do trường đại học thành lập;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4294/BGDDĐT-KHTC ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 – 2027;

Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 18473/VP-VX ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 – 2027. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Về học phí

1.1. Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập.

- Từ năm học 2025 - 2026, trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được miễn

học phí theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP. Các cơ sở giáo dục không tổ chức thu học phí đối với nhóm đối tượng này.

Mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định là căn cứ xác định kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù thực hiện chính sách miễn học phí, cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng/người học/tháng

Bậc học Loại hình cơ sở giáo dục	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
Các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên	180.000	80.000	100.000	120.000
Các cơ sở công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	400.000	400.000	600.000	600.000

Mức học phí theo hình thức học trực tuyến bằng 75% mức học phí tương ứng và được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng. Mức học phí chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông được áp dụng tương đương mức học phí của giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm lập, kiểm tra và phê duyệt danh sách người học được miễn học phí theo quy định. Kinh phí cấp bù được xác định theo số lượng người học và thời gian học thực tế nhưng không quá 09 tháng trong một năm học.

Các đơn vị có trách nhiệm rà soát chính xác số lượng người học, lập dự toán, quản lý, hạch toán và quyết toán kinh phí cấp bù theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và Công văn số 4479/SGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Đối với cơ sở giáo dục do trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập

Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập thực hiện theo Nghị quyết

số 81/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

Mức hỗ trợ học phí, việc lập danh sách, thẩm định, chi trả và quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 – 2026 và Công văn số 1034/SGDĐT-KHTC ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

1.3. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông dân lập, tư thục:

- Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy theo quy định của Luật Giá.

- Việc điều chỉnh học phí và giá dịch vụ giáo dục (nếu có) phải tuân thủ biên độ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: mức tăng tối đa không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông so với năm học 2025 - 2026; đồng thời phải công khai, giải trình đầy đủ theo quy định.

Việc hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và Công văn số 4479/SGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, người đứng đầu cơ sở giáo dục lập danh sách người học được hỗ trợ học phí, bảo đảm đúng đối tượng, đúng số lượng người học thực tế, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo phân cấp.

1.4. Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phải áp dụng chính xác công thức tính học phí tín chỉ, mô-đun theo quy định tại khoản 9 Điều 9 của Nghị định 238/2025/NĐ-CP; bảo đảm nguyên tắc tổng học phí thu theo tín chỉ của cả

khóa học tối đa chỉ bằng mức học phí tính theo niên chế ổn định của khóa học đó.

- Việc điều chỉnh học phí và giá dịch vụ giáo dục (nếu có) phải tuân thủ biên độ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: mức tăng tối đa không quá 15% đối với giáo dục nghề nghiệp so với năm học 2025 - 2026; đồng thời phải công khai, giải trình đầy đủ theo quy định.

2. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.1 Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện theo khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành quy định nêu trên. **Trong thời gian chờ văn bản ban hành quyết định và văn bản hướng dẫn mới, các cơ sở giáo dục không tổ chức thu đối với các nội dung này.**

2.2. Đối với hàng hóa, dịch vụ phục vụ trực tiếp cho cá nhân người học.

Để thuận lợi cho công tác chuẩn bị đầu năm học mới, đối với hàng hóa, dịch vụ phục vụ trực tiếp khác cho cá nhân học sinh các cơ sở giáo dục chủ động tổ chức để đảm bảo các điều kiện hoạt động, cụ thể như sau:

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với cha mẹ học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, học phẩm - học cụ, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống.

- Có nhu cầu thực tế và sự tự nguyện của người học, cha mẹ học sinh; không ép buộc mua tại nhà trường hoặc tại một nhà cung cấp do nhà trường chỉ định; Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập phải công khai tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng, đơn giá, phương thức lựa chọn nhà cung cấp và phương án tổ chức thực hiện thu đúng giá thực tế không phát sinh chênh lệch; Việc lựa chọn nhà cung cấp, ký kết hợp đồng, quản lý thu, chi thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp người học được ngân sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND hoặc chính sách khác thì phải khấu trừ phần ngân sách đã hỗ trợ, không thu từ người học, cha mẹ học sinh.

- Mức thu nội dung này phải phù hợp với thực tế địa bàn, nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

2.3. Về tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm học

Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm học thực hiện theo Công văn số 7222/SGDDĐT-HSSV ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các hướng dẫn chuyên môn có liên quan.

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp. Các cơ sở giáo dục không xây dựng hoặc tổ chức thu bất kỳ khoản tiền nào từ người học, cha mẹ học sinh đối với nội dung khám sức khỏe định kỳ thuộc phạm vi ngân sách nhà nước bảo đảm.

2.3. Về triển khai chủ trương cho mượn sách giáo khoa

Thực hiện Nghị định số 271/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ. Chính sách được tổ chức theo hình thức mượn - trả sách giáo khoa qua thư viện. Trong năm học 2026 - 2027, các cơ sở giáo dục chủ động rà soát, kiểm kê sách giáo khoa hiện có; xây dựng nhu cầu, dự toán và phương án quản lý, cho mượn, thu hồi, bảo quản sách theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc triển khai thực hiện khi có quyết định, kế hoạch và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bố trí.

3. Đối với các khoản huy động tài trợ và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Việc quản lý và sử dụng nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố phải đảm bảo nguyên tắc quản lý, quy trình tiếp nhận, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghiêm cấm quy định mức tài trợ bình quân, giao chỉ tiêu vận động, ép buộc đóng góp hoặc tổ chức vận động tài trợ thay thế nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước. Các cơ sở không được tổ chức vận động, tiếp nhận tài trợ khi chưa có kế hoạch được phê duyệt theo thẩm quyền; không quy định mức tối thiểu, mức bình quân, thời hạn phải đóng.

- Về kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh không được chi cho quản lý nhà trường, bảo vệ, vệ sinh, cơ sở vật chất, khen thưởng cán bộ, giáo viên hoặc các khoản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục.

Các cơ sở giáo dục không được giao Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thu hộ các khoản thuộc trách nhiệm của nhà trường; không được thành lập “quỹ lớp”, “quỹ trường”, “quỹ phụ huynh”.

4. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế

- Về hạch toán kế toán: Thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Về thực hiện nghĩa vụ thuế: thực hiện hóa đơn và nghĩa vụ thuế theo tính chất từng khoản thu, từng loại hình cơ sở và quy định của pháp luật thuế.

5. Về chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác.

Tuyên truyền, công khai và tổ chức thực hiện các nội dung chính sách chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách hỗ trợ đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh tại các công văn hướng dẫn thực hiện cụ thể như sau:

- Công văn số 4479/SGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 395/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 1034/SGDĐT-KHTC ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

- Công văn số 1036/SGDĐT-KHTC ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Nghị quyết số 82/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Công văn số 585/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Nghị quyết số 83/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 83/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm rà soát đúng đối tượng, tránh bỏ sót hoặc trùng lặp chính sách; tổ chức chi trả kịp thời, đúng định mức, đúng nguồn kinh phí và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

6. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện theo Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, Công văn số 6646/BGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và Kế hoạch số 127/KH-UBND

ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện thúc đẩy phát triển kinh tế số Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; **tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.**

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng, từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng.

7. Về công khai các khoản thu

- Công khai các khoản thu, mức thu đối với người học, bao gồm: tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí trong năm học của cơ sở giáo dục; Các khoản thu phải đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng mức thu và đúng thời gian; phải có dự toán thu - chi và có phương án tổ chức thực hiện. Không tự đặt tên khoản thu, không thu gộp, thu trước, thu vượt mức; không chuyển nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm của ngân sách nhà nước thành khoản đóng góp của người học, cha mẹ học sinh.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến cha mẹ học sinh, học sinh, sinh viên; bộ phận tài vụ của nhà

trường thực hiện thu tiền, lập và cấp chứng từ thu, hóa đơn điện tử theo đúng tính chất khoản thu và pháp luật về hóa đơn, chứng từ, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện

8.1 Đối với các cơ sở giáo dục

- Các cơ sở phải tiến hành kiểm soát chi phí học tập, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "lạm thu" đầu năm học; không lạm dụng xã hội hoá giáo dục làm tăng các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh hoặc thay cho phần ngân sách phải bảo đảm.

- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu và các nội dung chi phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

8.2 Đối với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

- Thực hiện triển khai, quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các văn bản về thu chi đầu năm học, triển khai đầy đủ các quy định về học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu.

- Hướng dẫn lập danh sách, thẩm định, bố trí, chi trả và quyết toán kinh phí miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo phân cấp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; kịp thời chấn chỉnh, xử lý và công khai kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Công khai danh sách các cơ sở giáo dục vi phạm lạm thu trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát hiện vi phạm; tổ chức xử lý, yêu cầu hoàn trả khoản thu sai quy định và xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, đặc khu và hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông phải công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh về lạm thu, tổ chức dạy thêm không đúng quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Trường nào để xảy ra lạm thu không đúng quy định thì hiệu trưởng và người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp phải chịu trách nhiệm.

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, đặc khu tổng hợp báo cáo thống kê tình hình thực hiện các khoản thu và xử lý vi phạm lạm thu năm học

2026 - 2027 (nếu có) về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng KHTC) theo biểu mẫu gửi kèm Công văn này trước ngày 30 tháng 9 năm 2026 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng KHTC) để được hướng dẫn cụ thể. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc phường, xã, đặc khu (để thực hiện);
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC (H).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Nhật Hằng